

Bản án số: 141/2021/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết và Bà Lê Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân TP H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lương Anh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn N; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 28/3/1988 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn D, sinh năm 1967 và bà Lò Thị H, sinh năm 1969; Có vợ là Lò Thị M, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt

2. Lương Văn Q; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 06/6/1998 tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông L, sinh năm 1978 và bà L, sinh năm 1978; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

+ Chị Lương Thị T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên

Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ 2A, khu 5, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

+ Anh Vũ Phong N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 4, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 25/3/2021, tại khu vực xóm trọ thuộc tổ 2, khu 5B, phường B, thành phố H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Lường Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên trái của Q 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 22 gói giấy, đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen trắng có số thuê bao 0339.955100; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vellcom màu xanh có số thuê bao 0867.132.894.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lường Văn Q khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 21 giờ ngày 24/3/2021, Q dùng điện thoại có số thuê bao 0339.955.100 gọi cho Lò Văn N có số thuê bao 0365.778.985 đặt vấn đề mua ma túy, loại Heroine, N đồng ý bán và hẹn đến phòng trọ của N ở khu Văn Công thuộc tổ 2, khu 8, phường B, thành phố H. Sau đó, Q đi đến nơi hẹn gặp, Q nói với N không có tiền mua ma túy nên N bảo với Q đem ma túy đi bán cho N, tiền chênh lệch Q được hưởng; Q đồng ý nên N đưa cho Q 01 “Cục” ma túy và bảo Q đem bán với giá 1.200.000 đồng. Q đã đem số ma túy trên về phòng trọ của Q ở tổ 2, khu 5B, phường B, thành phố H, chia thành 23 gói nhỏ và đã sử dụng 01 gói, còn lại 22 gói Q cất vào 01 chiếc lọ nhựa rồi cất giấu trong người, mục đích nếu ai hỏi sẽ bán với giá 100.000 đồng/gói. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/3/2021, khi đang cất giấu số ma túy trong người và đứng trước cửa nhà trọ tại tổ 2, khu 5B, phường B, thành phố H thì Q bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn N tại tổ 2, khu 8, phường B, thành phố H, thu giữ dưới đệm ở cuối giường trong phòng trọ của N 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; Thu giữ ở cuối thành giường trong Phòng trọ của N 01 vỏ bao thuốc lá White Horse bên trong có 01 túi nilon có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 cân điện tử mini màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số thuê bao 0967.022.418; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có số thuê bao 0365.778.985 và số tiền 900.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 644/KLGD ngày 31/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 22

gói giấy ghi thu của Lương Văn Q (ký hiệu từ M1 đến M22) là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 1,282 gam. Chất bột màu trắng có trong 02 túi nilon ghi thu của Lò Văn N trong quá trình khám xét khẩn cấp (ký hiệu M23, M24) là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 1,54 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như Lương Văn Q đã khai, thể hiện: khoảng 21 giờ ngày 24/3/2021, N có đưa cho Q 01 “Cục” ma túy, loại Heroine tại phòng trọ của N đồng thời thống nhất với Q bán với giá 1.200.000 đồng. Tiền bán ma túy cầm về cho N. Nguồn gốc ma túy N đưa cho Q và nguồn gốc ma túy Công an thu giữ trong quá trình bắt, khám xét là của N mua của một người đàn ông không quen biết, tại khu vực “Rặng dừa” thuộc phường B, thành phố H, với giá 03 triệu đồng, với mục đích để sử dụng và bán khi có người hỏi mua.

Những người làm chứng là: các anh Nguyễn Trọng Đại, Vũ Phong Nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/3/2021, tại khu vực tổ 2, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, các anh được trực tiếp chứng kiến Công an thành phố H bắt quả tang Lò Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép ma túy và được nghe Q khai mục đích của việc tàng trữ ma túy là để bán kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số: 134/CT-VKSHL ngày 28/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lò Văn N và Lương Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định của vụ án được niêm phong trong phong bì số 644/KLGD ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 cân điện tử mini màu đen đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa trắng và 01 vỏ bao thuốc lá White Horse đã qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đen trắng kèm 01 sim điện thoại có số thuê bao 0339.955100, 01 điện thoại nhãn hiệu Vellcom màu xanh kèm theo sim điện thoại thu của bị cáo Lương Văn Q; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 5 màu trắng và 01 sim có số thuê bao 0365.778.985, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen kèm theo sim điện thoại thu của Lò Văn N liên quan đến tội phạm đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu của bị cáo Lò Văn N không liên quan đến tội phạm cần tuyên trả cho các bị cáo.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận Q định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời

nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Q định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N và Lương Văn Q đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và khẳng định việc các bị cáo bị truy tố và xét xử là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố H lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 25/3/2021, phù hợp với Bản Kết luận giám định ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 24/3/2021, tại phòng trọ của Lò Văn N ở tổ 2, khu 8, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Lò Văn N có hành vi đưa cho Lương Văn Q bán hộ 1,282 gam ma túy, loại Heroine với giá 1.200.000 đồng. Tiền lãi của việc bán hộ ma túy thì Q được hưởng. Q đã đem số ma túy do N đưa về chia thành 23 gói nhỏ, đã sử dụng hết 01 gói. Đến 11 giờ ngày 25/3/2021, Q đem 22 gói ma túy trong người và đứng ở khu vực trước cửa nhà trọ tại tổ 2, khu 5B, phường B, thành phố H thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, Lò Văn N còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,54 gam ma túy, loại Heroine, tại phòng trọ cũng nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn N, Lương Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự

trị an tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, gây ra những tác hại nghiêm trọng về sức khỏe như rối loạn tâm thần, gây ra hoang tưởng hay ảo giác và cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm. Các bị cáo biết rõ việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Do đó cần xử một mức án nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn N có vai trò chính – là người mua ma túy và đưa ma túy cho bị cáo Lương Văn Q bán. Ngoài ra, N còn tàng trữ 1,54 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời. Đối với bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ dẫn của N và được N cho hưởng tiền chênh lệch nên có vai trò sau bị cáo N. Do vậy bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hai bị cáo là người dân tộc thiểu số, có phần nhận thức còn hạn chế, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi Q định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn nhất thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án:

Số ma túy hoàn lại sau giám định của vụ án được niêm phong trong phong bì số 644/KLGD ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 cân điện tử mini màu đen, 01 lọ nhựa trắng và 01 vỏ bao thuốc lá White Horse không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đen trắng kèm 01 sim điện thoại có số thuê bao 0339.955100 thu của bị cáo Lương Văn Q; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 5 màu trắng và 01 sim có số thuê bao 0365.778.985

thu của Lò Văn N liên quan đến tội phạm nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vellcom màu xanh kèm theo sim điện thoại thu của bị cáo Lương Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen kèm theo sim điện thoại và số tiền 900.000 đồng thu của bị cáo Lò Văn N không liên quan đến tội phạm cần tuyên trả cho các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù

hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn N là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn (Căn cứ vào Q định số 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 và Q định số 72/QĐ- TTg ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính Phủ) nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N và Lương Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, tiêu hủy: 02gam Heroine hoàn lại sau giám định còn nguyên niêm phong trong phong bì số 644/KLGD ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 cân điện tử mini màu đen, 01 lọ nhựa trắng và 01 vỏ bao thuốc lá White Horse đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đen trắng kèm 01 sim điện thoại của bị cáo Lương Văn Q; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 5 màu trắng và 01 sim thu của Lò Văn N.

Tuyên trả 01 điện thoại nhãn hiệu Vellcom màu xanh kèm theo sim điện thoại cho bị cáo Lương Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen kèm theo sim điện thoại và số tiền 900.000 đồng cho bị cáo Lò Văn N.

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 180/BB-THA ngày 12/5/2021 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức